

CÁC YÊU CẦU ĐỐI VỚI CHUỖI CUNG ỨNG

**ĐỐI VỚI TẤT CẢ CÁC TIÊU
CHUẨN CHỨNG NHẬN CỦA
RAINFOREST ALLIANCE**

A-35-SRCL-B-SC

Phiên bản 1.5

VI

**RAINFOREST
ALLIANCE**



GIỚI THIỆU VỀ RAINFOREST ALLIANCE

Rainforest Alliance đang kiến tạo một thế giới bền vững hơn bằng cách sử dụng động lực xã hội và thị trường để bảo vệ thiên nhiên, cải thiện cuộc sống cho người nông dân và cộng đồng sống gần rừng.

Phần ghi chú miễn trừ trách nhiệm dịch thuật

Nếu bạn có bất kỳ thắc mắc nào liên quan đến ý nghĩa chính xác của nội dung thông tin trong bản dịch này, vui lòng tham chiếu đến phiên bản tiếng Anh chính thức để hiểu rõ hơn.

Mọi thông tin sai lệch hoặc khác biệt về ngữ nghĩa do bản dịch đều không mang tính ràng buộc và không có hiệu lực cho các mục đích thanh tra hoặc cấp chứng nhận.

Bạn muốn biết thêm thông tin?

Để biết thêm thông tin về Rainforest Alliance, vui lòng truy cập vào trang web: www.rainforest-alliance.org hoặc liên hệ theo email: info@ra.org. Bạn cũng có thể liên hệ với Văn phòng Rainforest Alliance tại Amsterdam, De Ruijterkade 6, 1013AA Amsterdam, Hà Lan.

Để được hỗ trợ trong quy trình chứng nhận của Rainforest Alliance, liên hệ nhóm Hỗ trợ Khách hàng của chúng tôi qua email customersuccess@ra.org

Các Yêu Cầu Tiêu Chuẩn mang tính ràng buộc và bắt buộc phải tuân thủ để được chứng nhận.

Nghiêm cấm mọi hành vi sử dụng nội dung này, bao gồm sao chép, sửa đổi, phân phối hoặc tái bản mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Rainforest Alliance.

Tên tài liệu:

Các yêu cầu của Rainforest Alliance đối với Chuỗi Cung ứng

Mã tài liệu:

A-35-SRCL-B-SC

Phiên bản:

1.5

Ngày xuất bản lần đầu:

Ngày 30 tháng 06 năm 2020

Ngày sửa đổi:

Ngày 8 tháng 9 năm 2025

Có hiệu lực từ:

Ngày 1 tháng 3 năm 2026

Hết hạn vào:

Cho đến khi có thông báo mới

Liên kết với:

Phiên bản A-1-S-B-FA V1.4 Tiêu chuẩn Nông nghiệp Bền vững của Rainforest Alliance, Các yêu cầu đối với Trang trại.
Phiên bản A-33-S-B-FA_V1.0VI Tiêu chuẩn Nông nghiệp Tái sinh của Rainforest Alliance, Các yêu cầu đối với Trang trại,
A-38-SRCL-B-SC_V1.1VI Quy chế Chứng nhận và thanh tra của Rainforest Alliance đối với Chuỗi Cung ứng.
Tất cả các phụ lục, hướng dẫn và chính sách khác được liệt kê trong tài liệu này.

Thay thế:

A-02-S-B-SC-V1.4VI Tiêu chuẩn Nông nghiệp Bền vững của Rainforest Alliance, Các yêu cầu đối với Chuỗi Cung ứng

Áp dụng cho:

Các Đơn vị Sở hữu Chứng nhận Chuỗi cung ứng

Quốc gia/Khu vực:

Tất cả

Các loại cây trồng:

Tất cả các loại cây trồng trong phạm vi chương trình chứng nhận của Rainforest Alliance; vui lòng xem Danh sách Cây trồng của Rainforest Alliance

Loại hình chứng nhận:

Chuỗi cung ứng

NHỮNG THAY ĐỔI CHÍNH TRONG PHIÊN BẢN 1.5

Tổng quan về những điều chỉnh trong tài liệu này

A-02-SRCL-B-SC-V1.5VI Các yêu cầu của Rainforest Alliance đối với Chuỗi Cung ứng, xuất bản ngày 8 tháng 9 năm 2025, so với

A-02-S-B-SC-V1.4VI Tiêu chuẩn Nông nghiệp Bền vững của Rainforest Alliance, Các yêu cầu đối với Chuỗi Cung ứng, xuất bản ngày 3 tháng 3 năm 2025

Yêu cầu số	Chủ đề	Thay đổi
Tổng quan	Tài liệu chuẩn	Được làm đơn giản đi: Một bộ yêu cầu đối với chuỗi cung ứng được áp dụng cho tất cả các đơn vị sở hữu chứng nhận chuỗi cung ứng mua và/hoặc bán các sản phẩm được chứng nhận theo Tiêu chuẩn Nông nghiệp Bền vững hoặc Tiêu chuẩn Nông nghiệp Tái sinh.

MỤC LỤC

GIỚI THIỆU	5
	5
Chương trình Chứng nhận của Rainforest Alliance	6
Tổng quan về các yêu cầu đối với Chuỗi cung ứng	7
CHƯƠNG 1: QUẢN LÝ	8
1.1 Quản lý	9
1.2 Quản trị	10
1.3 Thanh tra nội bộ	11
1.4 Cơ chế khiếu nại	12
CHƯƠNG 2: QUẢN LÝ TRUY NGUYÊN	13
2.1 Truy Nguyên Sản Phẩm	14
2.2 Truy Nguyên Sản Phẩm Trên Hệ Thống Quản Lý Trực Tuyến	15
2.3 Loại hình Truy nguyên cân bằng khối lượng giữa chứng nhận và không chứng nhận (Mass balance – MB)	16
CHƯƠNG 3: GIÁ CỘNG THƯƠNG	17
3.1 Tiền/Giá cộng thương	18
CHƯƠNG 4: XÃ HỘI	19
4.1 Xã Hội	20

GIỚI THIỆU

Trong gần 40 năm qua, Rainforest Alliance đã nỗ lực khôi phục sự cân bằng giữa con người và thiên nhiên, đặt nông dân và cộng đồng rừng làm trọng tâm trong các hoạt động của chúng tôi. Chúng tôi tiên phong trong việc sử dụng chứng nhận như một công cụ quan trọng để tạo ra tác động, tiếp cận hơn 7,9 triệu nông dân và người lao động cùng 7.800 doanh nghiệp đối tác.

Là một trong những chương trình chứng nhận bền vững lớn nhất thế giới, chúng tôi chứng kiến rõ ràng cách chứng nhận đang từng bước thay đổi các thị trường. Cách tiếp cận của chúng tôi tập trung vào những yêu cầu rõ ràng đối với chuỗi cung ứng, nhằm thúc đẩy minh bạch, hỗ trợ nông dân và khuyến khích kinh doanh có trách nhiệm ở mọi khâu, để sự bền vững không chỉ dừng lại ở trang trại.

GIỚI THIỆU Về TIÊU CHUẨN NÔNG NGHIỆP TÁI SINH CỦA CHÚNG TÔI

Nông nghiệp toàn cầu đang phải đối mặt với những thách thức ngày càng lớn từ thoái hóa đất, khan hiếm nước và suy giảm đa dạng sinh học. Tiêu chuẩn Nông nghiệp Tái sinh mới của chúng tôi, được triển khai song song với Tiêu chuẩn Nông nghiệp Bền vững, mang đến một lộ trình chuyên biệt giúp các đối tác thúc đẩy thực hành tái sinh ngay tại trang trại, tập trung vào sức khỏe và độ phì nhiêu của đất, đa dạng sinh học và khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu.

MỘT BỘ YÊU CẦU CHUỖI CUNG ỨNG TINH GỌN ÁP DỤNG CHO TẤT CẢ CÁC TIÊU CHUẨN

Chương trình chứng nhận Rainforest Alliance bao gồm một bộ tài liệu trọng tâm để hướng dẫn cho (các) Đơn vị sở hữu chứng nhận (các đơn vị tiềm năng) xuyên suốt quy trình quản lý chứng nhận. Các yêu cầu đối với Chuỗi Cung ứng bao gồm các chương về Quản lý, Hành chính, Truy nguyên sản phẩm và Giá cộng thưởng, cùng với một chương riêng nhằm bảo vệ quyền con người tại những khu vực có rủi ro cao nhất.

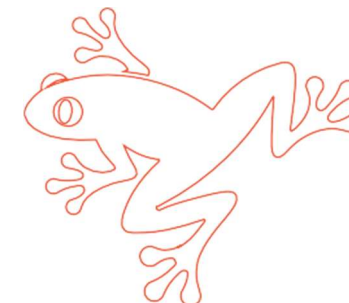
Từ nay, tất cả các tiêu chuẩn chứng nhận của Rainforest Alliance sẽ áp dụng một bộ Các yêu cầu đối với Chuỗi Cung ứng thống nhất — cho dù sản phẩm được chứng nhận theo Tiêu chuẩn Nông nghiệp Bền vững, Tiêu chuẩn Nông nghiệp Tái sinh hay cả hai. Điều này giúp đơn giản hóa quy trình cho các đối tác và đảm bảo tính nhất quán giữa các tiêu chuẩn.

Các yêu cầu đối với Chuỗi Cung ứng được xây dựng với hai nguyên tắc hàng đầu là đơn giản và rõ ràng, dựa trên những phản hồi và bài học chúng tôi đã rút ra trong những năm gần đây. Chương trình chứng nhận của chúng tôi giờ đây

thân thiện hơn và gọn nhẹ hơn, loại bỏ những phức tạp không cần thiết và tăng cường cách tiếp cận dựa trên dữ liệu.

BIÊN SOẠN XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN

Rainforest Alliance là thành viên tuân thủ quy định của ISEAL. Khi xây dựng Tiêu chuẩn Nông nghiệp Tái sinh, chúng tôi tuân thủ các nguyên tắc của Bộ Quy tắc Thực hành Tốt ISEAL, đồng thời tham vấn nhiều bên liên quan để đảm bảo tiêu chuẩn mang tính phù hợp, minh bạch và cân bằng.



CHƯƠNG TRÌNH CHỨNG NHẬN CỦA RAINFOREST ALLIANCE



RAINFOREST ALLIANCE CÁC GIẢI PHÁP CHỨNG NHẬN

TIÊU CHUẨN NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG

YÊU CẦU ĐỐI VỚI TRANG TRẠI

TIÊU CHUẨN NÔNG NGHIỆP TÁI SINH

YÊU CẦU ĐỐI VỚI TRANG TRẠI (có thể áp dụng bổ sung hoặc độc lập)

CÁC YÊU CẦU ĐỐI VỚI CHUỖI CUNG ỨNG

Phụ lục (bắt buộc):

Bắt buộc tuân thủ để được chứng nhận.

Các Chính sách (bắt buộc):

Các chính sách có tính đặc thù theo bối cảnh và có thể được áp dụng cho một khu vực hoặc loại cây trồng cụ thể; việc tuân thủ là yêu cầu bắt buộc để được cấp chứng nhận trong (các) bối cảnh đã nêu rõ.

Tài liệu hướng dẫn (không bắt buộc):

Tài liệu hỗ trợ quá trình triển khai thực hiện; không bắt buộc để được cấp chứng



HỆ THỐNG ĐẢM BẢO CHỨNG NHẬN

- **Quy chế thanh tra cấp chứng nhận** quy định cách thức các thanh tra viên đánh giá sự tuân thủ với các yêu cầu về Trang trại và Chuỗi cung ứng.
- **Quy chế cấp chứng nhận** đảm bảo rằng các tổ chức thanh tra cấp chứng nhận (CB) luôn thực hiện các cuộc thanh tra chứng nhận Rainforest Alliance với chất lượng cao nhất.
- **Quy chế dành cho các đơn vị thanh tra và cấp chứng nhận (CB)** có thể thực hiện các cuộc thanh tra đánh giá theo các giải pháp chứng nhận của chúng tôi, cũng như các quy chế qui định về nhân sự của các CB này.



HỆ THỐNG DỮ LIỆU VÀ CÁC CÔNG CỤ

Các đơn vị sở hữu chứng nhận ở cấp trang trại và chuỗi cung ứng sẽ đăng ký thành viên, quản lý các qui trình xác minh và thanh tra, và khai báo các giao dịch mua bán sản phẩm chứng nhận trên nền tảng của chúng tôi.

Các công cụ mới trên nền tảng công nghệ thông tin đang được thiết kế và cung cấp để theo dõi và quản lý hiệu quả hơn quá trình thực hiện bền vững theo các yêu cầu của các giải pháp chứng nhận của chúng tôi.

TỔNG QUAN VỀ CÁC YÊU CẦU ĐỐI VỚI CHUỖI CUNG ỨNG

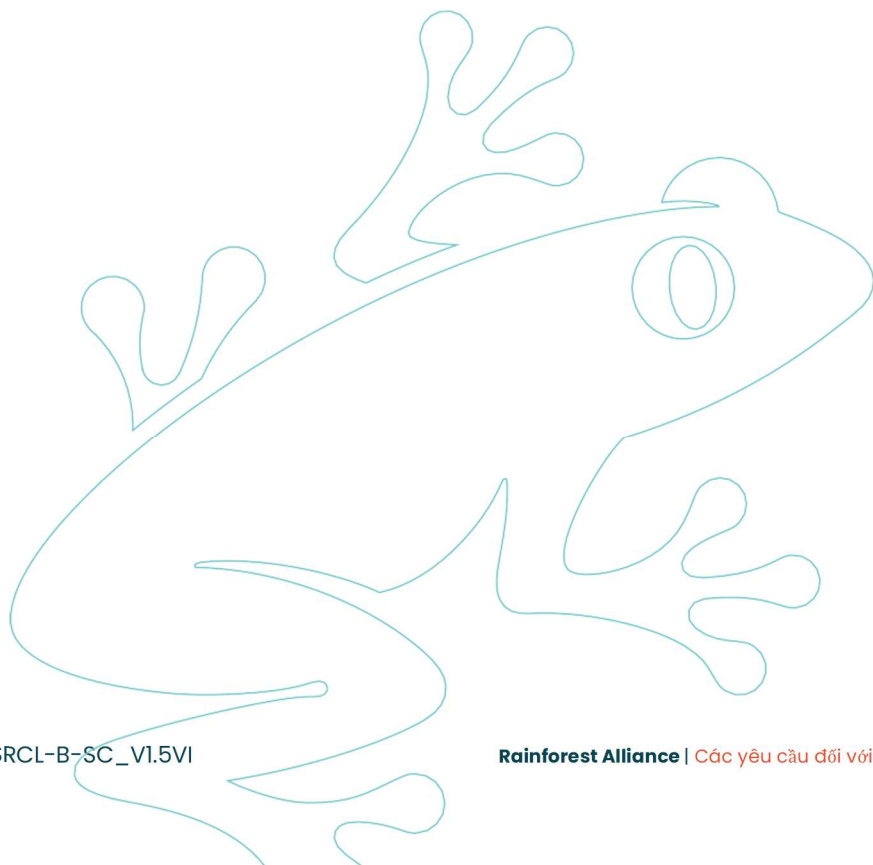
Các yêu cầu trong tài liệu này được bố trí thành các chương dựa trên các chủ đề chủ chốt.

Như bộ phận của hệ thống đảm bảo chứng nhận, các thông tin dữ liệu được thu thập thông qua quá trình đăng ký và hoàn thiện hồ sơ trên Nền tảng quản lý chứng nhận của Rainforest Alliance.

Chúng tôi sử dụng các dữ liệu thông tin về các hoạt động, địa điểm, cây trồng và khối lượng được thu thập qua quá trình này, kết hợp với các dữ liệu khác (chẳng hạn như sự tuân thủ, các rủi ro về xã hội và dữ liệu khác) để cụ thể cho từng hình thái vận hành riêng, để thiết lập hồ sơ của tổ chức. Một danh mục các yêu cầu bắt buộc sẽ được tạo ra đối với hồ sơ tổ chức của bạn.

1. Quản lý	
1.1	Quản lý
1.2	Quản trị
1.3	Thanh tra nội bộ
1.4	Cơ chế khiếu nại
2. Truy nguyên sản phẩm	
2.1	Truy nguyên sản phẩm
2.2	Quản lý truy nguyên trên nền tảng trực tuyến
2.3	Truy nguyên trộn lẫn giữa sản phẩm chứng nhận và không chứng nhận (Mass Balance)
3. Giá cộng thưởng	
3.1	Giá cộng thưởng
4. Xã hội	
4.1	Xã hội

CHƯƠNG 1: QUẢN LÝ



Tổ chức Rainforest Alliance hướng đến các tổ chức chứng nhận để được quản lý một cách hiệu quả, minh bạch, toàn diện và khả thi về mặt kinh tế. Các công ty phải triển khai hệ thống quản lý và lập kế hoạch tích hợp với các quy trình và thủ tục để cải tiến liên tục. Chương này đề cập đến các chủ đề liên quan đến quản lý và thực hành kinh doanh có trách nhiệm, sau đó là một quy trình đánh giá, lập kế hoạch, triển khai, đánh giá và điều chỉnh.

1.1 Quản lý

1.1.1	Đây là một <u>kế hoạch quản lý</u> có hồ sơ lưu trữ và được thực hiện một cách rõ ràng, theo đó đề cập đến từng yêu cầu áp dụng đối với Chuỗi cung ứng của Rainforest Alliance. Các quy trình được lưu giữ sẽ bao gồm: - Một sơ đồ thể hiện các sản phẩm <u>có nguồn gốc từ các trang trại chứng nhận</u>, xác định tất cả các khâu của <u>hoạt động chế biến</u> và những điểm mà các sản phẩm/thành phần nguyên liệu đến từ các nguồn không chứng nhận có thể được đưa vào hoặc tại những điểm mà <u>các sản phẩm chứng nhận</u> có thể rời khỏi/kết thúc khỏi hệ thống này; - Các quy trình và hồ sơ tài liệu để kiểm soát từ khâu tiếp nhận, xử lý chế biến, phối trộn, lưu kho, đóng gói, giao hàng, vận chuyển và bán lại các sản phẩm từ các trang trại được chứng nhận; và - Trách nhiệm của <u>các cán bộ nhân viên</u> tham gia vào kế hoạch quản lý chuỗi cung ứng.
1.1.2	<u>Đơn vị sở hữu chứng nhận</u> chuỗi cung ứng đã xây dựng và truyền đạt các chính sách nhằm giải quyết các tác động trực tiếp và gián tiếp đến <u>quyền con người</u> và môi trường, thúc đẩy <u>hành vi kinh doanh có trách nhiệm</u> xuyên suốt toàn bộ chuỗi cung ứng. Các chính sách này áp dụng cho các hoạt động của Đơn vị sở hữu chứng nhận, các nhà cung cấp và đối tác kinh doanh, đảm bảo các thực hành có đạo đức và bền vững. Tầm quan trọng: Các chính sách này cam kết ngăn chặn hành vi vi phạm quyền con người, bảo vệ môi trường và thúc đẩy các thực hành có tính bền vững, đảm bảo sự tuân thủ các tiêu chuẩn đạo đức toàn cầu. Phạm vi áp dụng: Áp dụng đối với các hoạt động của Đơn vị sở hữu chứng nhận, các nhà cung cấp và đối tác kinh doanh, với các kỳ vọng được nêu trong bản thỏa thuận chính thức. Cam kết: - Tuân thủ <u>các luật hiện hành</u> và các tiêu chuẩn có liên quan về quyền con người và bảo vệ môi trường, bao gồm các quyền lợi của người lao động và quản lý <u>chất thải</u>. - Tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế như <u>qui trình thẩm định</u> theo Hướng Dẫn của OECD và Hướng dẫn các Nguyên tắc quyền con người của Liên Hợp Quốc. Giám sát: Ban quản lý cấp cao giám sát việc thực hiện và giải trình. Trao đổi thông tin: Chính sách này được truyền đạt tới tất cả các bên liên quan thông qua hợp đồng, đào tạo và sự thanh gia liên tục. Để biết thêm chi tiết và chính sách mẫu, hãy tham khảo Hướng dẫn của OECD về các chuỗi cung ứng Nông nghiệp có trách nhiệm (trang 25-29).
1.1.3	Ít nhất một đại diện của ban quản lý chịu trách nhiệm cho các chủ đề sau, và để thành lập (các) ủy ban gồm các cá nhân phụ trách. Một ủy ban có thể chịu trách nhiệm nhiều hơn một chủ đề: • Cơ chế khiếu nại (xem 1.4.1) • Đánh giá và xử lý các vụ việc về lao động trẻ em, lao động cưỡng bức, phân biệt đối xử, bạo lực và quấy rối tại nơi làm việc (xem mục 4.1) (Các) Ủy ban: - Có kiến thức chuyên môn về các chủ đề và quyền ra quyết định. - Bao gồm những đại diện của người lao động trong các hoạt động chuỗi cung ứng, do người lao động lựa chọn. - Là không thiên vị, dễ tiếp cận, <u>nhạy cảm về giới</u> và được người lao động tin tưởng, bao gồm cả <u>nhóm dễ bị tổn thương</u>.

1.2 Quản trị

1.2.1	Các hồ sơ văn bản phục vụ các mục đích và sự tuân thủ của <u>chứng nhận</u> được lưu giữ ít nhất năm năm.
1.2.2	Đội ngũ cán bộ nhân viên đã được tập huấn và có kiến thức, kỹ năng để triển khai hiệu quả kế hoạch quản lý Chuỗi Cung Ứng.

1.3 Thanh tra nội bộ

1.3.1	Ban quản lý có một hệ thống <u>thanh tra nội bộ</u> để đánh giá hàng năm việc tuân thủ tất cả các yêu cầu áp dụng đối với <u>tất cả các bên liên quan</u> trong <u>phạm vi chứng nhận</u> của mình, bao gồm <u>các cơ sở thực hiện</u> và <u>nhà thầu phụ</u> .
1.3.2	Một hệ thống phê duyệt và kỷ luật được thiết lập để đảm bảo các cơ sở thực hiện tuân thủ Tiêu chuẩn Nông nghiệp Bền vững của Rainforest Alliance. Hệ thống bao gồm: • Thủ tục phê duyệt và xử phạt lập thành văn bản. • Người quản lý hoặc ủy ban phê duyệt và xử phạt. • Một cơ chế để theo dõi sự cải thiện của các cơ sở và các biện pháp khắc phục. • Quyết định về trạng thái chứng nhận của mỗi cơ sở, có chữ ký và lập thành văn bản, được đưa vào báo cáo thanh tra nội bộ cuối cùng.

1.4 Cơ chế khiếu nại

1.4.1	Một Cơ chế khiếu nại được thiết lập để cho phép các cá nhân, nhân viên, <u>các cộng đồng</u> và tổ chức xã hội dân sự, bao gồm cả những người khiếu nại, gửi các khiếu nại liên quan đến hoạt động kinh doanh của <u>Đơn vị sở hữu chứng nhận</u>. Khiếu nại có thể liên quan đến bất kỳ phần nào của Tiêu chuẩn, bao gồm các vấn đề về kỹ thuật, xã hội hoặc kinh tế. Cơ chế khiếu nại có thể do Đơn vị sở hữu chứng nhận hoặc bên thứ ba cung cấp. Cơ chế khiếu nại (xem yêu cầu 1.1.3) ít nhất phải bao gồm các yếu tố sau: • Việc gửi đơn khiếu nại bằng bất kỳ ngôn ngữ nào và ai cũng có thể tiếp cận được mà không cần có kỹ năng đọc hay mạng internet. • Chấp nhận các <u>khiếu nại</u> ẩn danh mang <u>tính bảo mật</u>. • <u>Khắc phục</u> các vấn đề về quyền con người và quyền lao động theo <u>Quy trình Khắc phục</u>. • Ghi chép lại quá trình và chia sẻ cập nhật kịp thời việc xử lý khiếu nại và hành động đã thực hiện đối với những người bị ảnh hưởng. • Bảo vệ người gửi đơn khiếu nại khỏi việc bị trả thù. <i>Xem Phụ lục A-08-SCRL-B-CH – Xã hội</i> <i>Vui lòng xem Tài liệu Hướng dẫn SA-G-SD-6 E: Cơ chế Khiếu nại</i>
-------	---

CHƯƠNG 2:

QUẢN LÝ TRUY NGUYÊN

Một chương trình chứng nhận thành công và đáng tin cậy phải mang lại cho người sử dụng sự tự tin rằng các sản phẩm được chứng nhận đã được thu mua đúng theo các yêu cầu áp dụng quy định trong Tiêu chuẩn.

Để làm được điều này, bắt buộc phải có một hệ thống minh bạch, mạnh mẽ để theo dõi sản phẩm từ trang trại được chứng nhận, xuyên suốt chuỗi cung ứng đến nhà chế biến cuối cùng ra của sản phẩm tiêu dùng hoàn chỉnh.

Các yêu cầu trong chương này cung cấp cho Đơn vị Sở hữu Chứng nhận một khung hướng dẫn để phân tách và theo dõi chính xác các khối lượng sản phẩm được chứng nhận Rainforest Alliance so với sản phẩm không chứng nhận, cũng như giữa các sản phẩm chứng nhận với nhau (khối lượng chứng nhận theo Tiêu chuẩn Nông nghiệp Bền vững được tách biệt với khối lượng chứng nhận theo Tiêu chuẩn Nông nghiệp Tái sinh). Chương này cũng yêu cầu Đơn vị Sở hữu Chứng nhận báo cáo tất cả các hoạt động liên quan đến sản phẩm được chứng nhận, bao gồm chuyển đổi, bán hàng và các thao tác khác, thông qua Nền tảng Truy nguyên Sản phẩm của Rainforest Alliance.



2.1 Truy Nguyên Sản Phẩm

2.1.1	Các sản phẩm được chứng nhận theo các Tiêu chuẩn của Rainforest Alliance phải được tách riêng rõ ràng một cách trực quan với các sản phẩm không được chứng nhận, cũng như khỏi các sản phẩm khác trong toàn bộ quá trình, bao gồm vận chuyển, lưu kho và chế biến.
2.1.2	Phương pháp chính xác để tính toán các hệ số chuyển đổi được chứng minh và lưu hồ sơ cho từng sản phẩm chứng nhận, và phương pháp này cũng được phản ánh một cách đầy đủ trong <u>hệ thống quản lý truy nguyên</u>. <i>Vui lòng xem Phụ lục A-05-SCRL-B-CH – Truy nguyên sản phẩm</i>
2.1.3	Cung cấp bản tổng hợp về khối lượng sản phẩm chứng nhận trong 12 tháng qua, đảm bảo tổng số khối lượng sản phẩm chứng nhận bán ra không vượt quá tổng số sản phẩm chứng nhận mua vào. Bản tổng hợp này sẽ bao gồm thông tin về khối lượng đầu vào, khối lượng đã mua, khối lượng lưu kho, khối lượng đã chế biến, khối lượng thành phẩm đầu ra, <u>khối lượng bị hao hụt</u> và khối lượng đã bán (nếu có).
2.1.4	Hồ sơ tài liệu đầu vào và đầu ra (hợp đồng cung ứng, hóa đơn, hồ sơ chứng từ giao hàng, v.v.) phải bao gồm (các) tiêu chuẩn, <u>loại truy nguyên</u> và tỷ lệ phần trăm (nếu tỷ lệ phần trăm được chứng nhận thấp hơn 100%) khi có sự thay đổi quyền sở hữu hợp pháp và/hoặc quyền sở hữu thực tế của sản phẩm được chứng nhận. Hồ sơ tài liệu này phải khớp với các khối lượng được khai báo cáo trên hệ thống quản lý truy nguyên. Yêu cầu này không áp dụng đối với việc bán các sản phẩm thành phẩm tiêu dùng. <i>Vui lòng xem Phụ lục A-05-SCRL-B-CH – Truy nguyên sản phẩm</i>
2.1.5	Cần có phê duyệt trước khi sử dụng các công bố sản phẩm chứng nhận trên bao bì sản phẩm hoặc các tài liệu quảng bá sản phẩm. Cung cấp bằng chứng rằng bất cứ <u>công bố sản phẩm chứng nhận Rainforest Alliance</u> đưa ra đều hợp lệ và tuân thủ với các yêu cầu trong Chương trình Chứng nhận của Rainforest Alliance.
2.1.6	Không có tình trạng <u>bán trùng</u> khối lượng sản phẩm. Một khi khối lượng sản phẩm theo Tiêu chuẩn Rainforest Alliance được bán dưới dạng hàng thường, hoặc theo chương trình hoặc sáng kiến bền vững khác, thì khối lượng sản phẩm đó sẽ không còn để bán tiếp nữa. <i>Vui lòng xem Phụ lục A-05-SCRL-B-CH – Truy nguyên sản phẩm</i>

2.2 Truy Nguyên Sản Phẩm Trên Hệ Thống Quản Lý Trực Tuyến

2.2.1	Bất kỳ hoạt động nào liên quan đến khối lượng <u>chứng nhận</u> (chẳng hạn như khai báo kết thúc chuỗi truy nguyên, loại bỏ, bán hàng, mua hàng, xác nhận, v.v.) phải được khai báo trên hệ thống quản lý truy nguyên của Rainforest Alliance trong vòng hai tuần sau khi kết thúc quý mà hoạt động đó được thực hiện. <i>Vui lòng xem Phụ lục A-05-SCRL-B-CH Truy nguyên sản phẩm</i>
2.2.2	<u>Phí bản quyền</u> được thanh toán đầy đủ mà không có bất kỳ khoản khấu trừ thuế nào, theo các điều khoản thanh toán được quy định trong Bản Thỏa thuận cấp phép, Các Điều khoản và Điều kiện và/hoặc hóa đơn phát sinh. <i>Vui lòng xem Phụ lục A-05-SCRL-B-CH Truy nguyên sản phẩm</i>
2.2.3	Đơn vị sở hữu chứng nhận đóng vai trò là đối tác thương mại được ủy quyền trên hệ thống quản lý truy nguyên tuân thủ các yêu cầu áp dụng về truy nguyên.

2.3 Loại hình Truy nguyên cân bằng khối lượng giữa chứng nhận và không chứng nhận (Mass balance – MB)

Áp dụng cho các Đơn vị sở hữu chứng nhận thực hiện cấp truy nguyên cân bằng khối lượng (liên quan đến một số loại cây trồng cho phép áp dụng loại hình truy nguyên cân bằng khối lượng này).

2.3.1	Khối lượng chỉ được chuyển đổi đối với những quy trình có thể xảy ra trong thực tế; việc chuyển đổi sản phẩm không thể quay trở lại sản phẩm trước đó. <i>Xem Phụ lục A-05-SCRL-B-CH – Truy nguyên sản phẩm</i>
2.3.2	Các khối lượng được bán ở cấp truy nguyên cân bằng khối lượng (MB) đảm bảo khớp 100% khối lượng mua vào dưới dạng <u>được chứng nhận</u> . Số dư cân đối khối lượng âm không được phép vào bất kỳ thời điểm nào.
2.3.3	Khi chuyển đổi giữa các Đơn vị sở hữu chứng nhận, khối lượng sản phẩm theo cấp độ truy nguyên trộn lẫn giữa khối lượng chứng nhận và không chứng nhận (Mass Balance) luôn phải đi kèm <u>một lô hàng thực tế</u> . Chỉ được phép mua bán khối lượng sản phẩm mà không đi kèm lô hàng thực tế giữa các cơ sở thuộc cùng phạm vi chứng nhận.
2.3.4	Khối lượng đã bán dưới dạng được chứng nhận đáp ứng các yêu cầu phần trăm tối thiểu đối với thông tin xuất xứ. Yêu cầu này chỉ áp dụng đối với các sản phẩm ca cao có loại truy nguyên cân bằng khối lượng (MB) theo các nguyên tắc đối chiếu nguồn gốc xuất xứ như qui định. <i>Xem Phụ lục A-05-SCRL-B-CH – Truy nguyên sản phẩm</i>
2.3.5	Tài liệu mua và bán khối lượng sản phẩm dưới dạng được chứng nhận phải bao gồm thông tin xuất xứ ở cấp quốc gia đối với cả khối lượng đầu vào được chứng nhận và không được chứng nhận. Chỉ áp dụng đối với các sản phẩm ca cao có cân bằng khối lượng (mass balance) theo nguyên tắc đối chiếu nguồn gốc xuất xứ. <i>Xem Phụ lục A-05-SCRL-B-CH – Truy nguyên sản phẩm</i>

CHƯƠNG 3:

GIÁ CỘNG THƯỜNG

Rainforest Alliance hướng tới việc biến phát triển bền vững và nông nghiệp tái sinh trở thành chuẩn mực trong các lĩnh vực mà tổ chức hoạt động. Điều này đòi hỏi một sự thay đổi cơ bản trong nguyên tắc vận hành của chuỗi cung ứng, hướng tới một hệ thống trong đó các phương pháp thực hành bền vững và tái sinh trong sản xuất nông nghiệp được đánh giá đúng giá trị và định giá như những dịch vụ quan trọng, vượt ra ngoài chi phí chung của hàng hoá. Điều này cũng có nghĩa là các khoản đầu tư cần thiết để thúc đẩy hoạt động bền vững và tái sinh tại nước xuất xứ không chỉ do người sản xuất mà còn do cả thị trường gánh chịu.

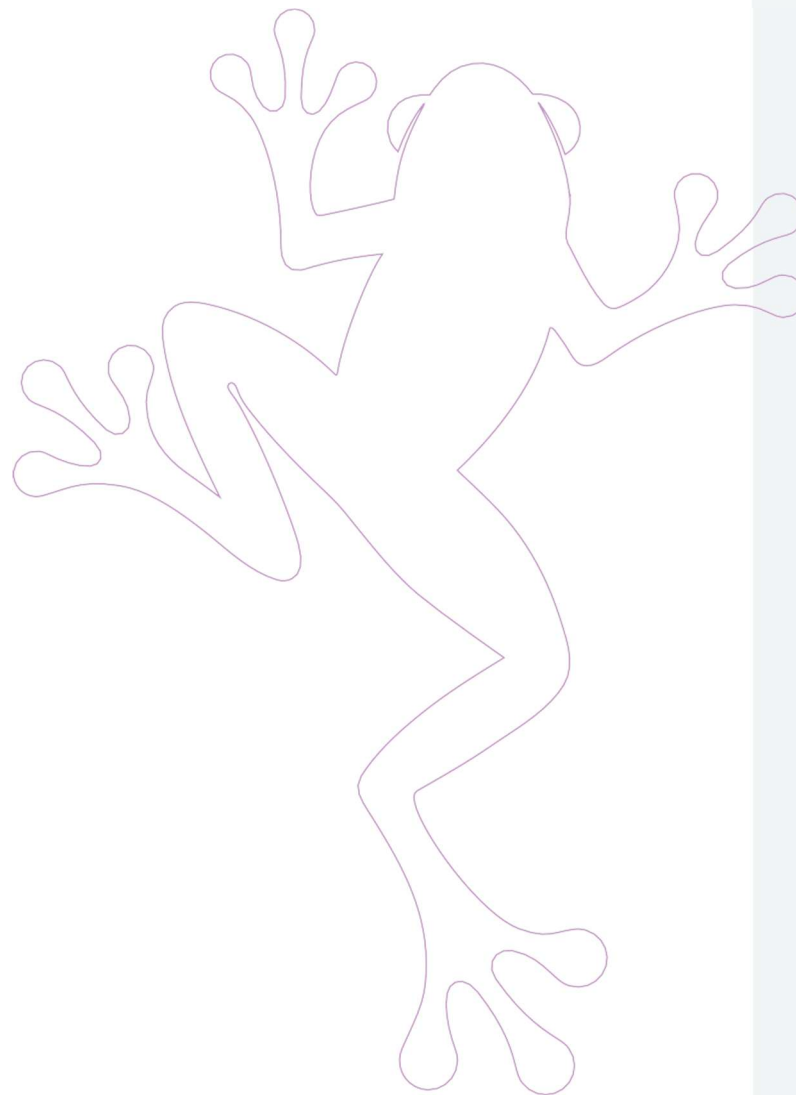
Đối với Tiêu chuẩn Nông nghiệp Bền vững, các công ty bắt buộc phải trả cho các trang trại được chứng nhận một khoản tiền cộng thưởng, là khoản chi phí bổ sung ngoài giá thị trường của hàng hoá. Điều này nhằm động viên và khích lệ cho các nông hộ áp dụng các thực hành nông nghiệp bền vững nhiều hơn.

Tương tự, đối với Tiêu chuẩn Nông nghiệp Tái sinh, các công ty được khuyến khích cung cấp các ưu đãi tài chính bổ sung cho các trang trại áp dụng các thực hành tái sinh. Những phương pháp thực hành này không chỉ tập trung vào tính bền vững mà còn hướng đến việc phục hồi và nâng cao sức khoẻ của hệ sinh thái, đảm bảo năng suất nông nghiệp lâu dài và mang lại lợi ích môi trường.

3.1 Tiền/Giá cộng thưởng

3.1.1	Việc thanh toán <u>giá cộng thưởng</u> phải được báo cáo trên nền tảng truy nguyên sản phẩm. Đối với những loại cây trồng có quy định về giá cộng thưởng tối thiểu, số tiền thanh toán phải đáp ứng ít nhất số tiền yêu cầu. <i>Vui lòng xem Phụ lục A-06-SCRL-B-CH: Tiền/Giá cộng thưởng</i>
3.1.2	Các Đơn vị sở hữu chứng nhận chịu trách nhiệm phải có hợp đồng hoặc thỏa thuận đã ký kết trong đó nêu rõ số tiền phải thanh toán, các điều khoản và điều kiện thanh toán theo từng giai đoạn/chu kỳ. Tiền/giá cộng thưởng không thể thanh toán bằng hiện vật và phải được chi trả một cách đầy đủ theo các điều khoản thanh toán đối với mỗi loại cây trồng được qui định cụ thể ở phụ lục về Tiền/Giá cộng thưởng. <i>Vui lòng xem Phụ lục A-06-SCRL-B-CH: Tiền/Giá cộng thưởng</i>

CHƯƠNG 4: XÃ HỘI



Chương về xã hội nhằm mục đích đảm bảo rằng người lao động có điều kiện sống và làm việc tốt hơn cho bản thân và gia đình họ; thúc đẩy bình đẳng và tôn trọng mọi người, với mối quan tâm đặc biệt dành cho các nhóm người dễ bị tổn thương như người di cư, trẻ em, thanh thiếu niên và phụ nữ; cũng như tăng cường bảo vệ quyền con người và quyền lao động trong các tổ chức được chứng nhận.

4.1 Xã Hội

4.1.1	Cam kết Ban quản lý cam kết đánh giá và xử lý lao động trẻ em, lao động cưỡng bức, phân biệt đối xử, quấy rối và bạo lực tại nơi làm việc bằng cách: • Phối hợp với các ủy ban/cá nhân chịu trách nhiệm quản lý khiếu nại (xem yêu cầu 1.1.3). • Nâng cao nhận thức của ban quản lý và nhân viên về bốn chủ đề này ít nhất một lần một năm. • Thông báo bằng văn bản cho người lao động biết rằng lao động trẻ em, lao động cưỡng bức, phân biệt đối xử, quấy rối và bạo hành nơi làm việc sẽ không dung thứ, và ban quản lý thiết lập hệ thống đánh giá và xử lý các trường hợp liên quan. Thông tin này luôn luôn được trưng bày rõ ràng tại các vị trí trung tâm. <i>Vui lòng xem Tài Liệu Hướng Dẫn SA-G-SD-1 L: Đánh giá và Xử lý</i>
4.1.2	Giảm thiểu rủi ro Đại diện lãnh đạo/ủy ban đưa các biện pháp giảm thiểu vào kế hoạch quản lý. Đơn vị sở hữu chứng nhận có thể sử dụng các biện pháp giảm thiểu được xác định trong <u>Bản Đánh giá rủi ro</u> và thực hiện các biện pháp tương ứng. <i>Xem Phụ lục A-11-SCRL-B-CH: Công cụ Đánh giá Rủi ro</i>
4.1.3	Giám sát Người đại diện/ủy ban của ban quản lý: • Theo dõi <u>các rủi ro</u> và việc thực hiện các biện pháp giảm thiểu rủi ro. • Báo cáo các trường hợp tiềm ẩn về lao động trẻ em, lao động cưỡng bức, phân biệt đối xử, quấy rối và bạo hành nơi làm việc cho ban quản lý và cho ủy ban khiếu nại. • Theo dõi các hoạt động khắc phục hậu quả (xem 4.1.4). Cường độ làm việc của hệ thống giám sát được điều chỉnh theo mức độ rủi ro và vấn đề nổi cộm. <i>Vui lòng xem Tài Liệu SA-G-SD-20 Hướng Dẫn R: Công Cụ Theo Dõi Đánh Giá và Xử Lý</i>
4.1.4	Khắc phục hậu quả Người đại diện của ban quản lý/ủy ban quy định cách khắc phục các trường hợp lao động trẻ em, lao động cưỡng bức, phân biệt đối xử, bạo lực và quấy rối tại nơi làm việc trong kế hoạch quản lý. Khắc phục các trường hợp đã xác nhận và ghi lại theo Quy Trình Khắc Phục Hậu Quả của Rainforest Alliance. Bảo vệ sự an toàn và tính bảo mật của các nạn nhân trong suốt quy trình. <i>Xem Phụ lục A-08-SCRL-B-CH - Xã hội</i>